

HƯỚNG DẪN

Công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục và đào tạo

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 255/HD-BTĐKT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố Cần Thơ về việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục và đào tạo như sau:

PHẦN I

NGUYÊN TẮC KHEN THƯỞNG

Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, Điều 2 Thông tư 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017.

I. Đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Trong một năm, mỗi tập thể, cá nhân có thể được xét tặng 01 bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc 01 giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo về thành tích toàn diện và không quá 01 bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc 01 giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo về thành tích thi đua theo chuyên đề, trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất.

2. Ưu tiên khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng các đơn vị đặc biệt khó khăn, cá nhân trực tiếp giảng dạy và cá nhân có nhiều sáng tạo trong công tác, học tập.

3. Chưa xét khen thưởng đối với: tập thể, cá nhân đang xem xét kỷ luật; tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang chờ kết luận của cơ quan chức năng (*không bao gồm đơn thư nặc danh*); các đơn vị có cá nhân là lãnh đạo chủ chốt đang bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên; đơn vị có quá trình xây dựng và phát triển dưới 01 năm (12 tháng).

4. Khi tính tỷ lệ khen thưởng cho tập thể, cá nhân nếu phân thập phân từ 5 trở lên thì làm tròn.

5. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ; phạm vi ảnh hưởng của thành tích để làm căn cứ xét khen thưởng; việc xét, công nhận danh hiệu thi đua do người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Việc đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Đối với tập thể: Được xem xét trên cơ sở tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. Các tập thể không có tổ chức đảng thì phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá bằng văn bản.

- Đối với cá nhân: Thủ trưởng đơn vị do cấp có thẩm quyền quản lý đánh giá; công chức, viên chức, người lao động do người đứng đầu đơn vị đánh giá.

II. Đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

2. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động.

3. Đối với danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Bộ trưởng: tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số

phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

4. Các đơn vị khi trình khen phải công khai đăng tải danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin truyền thông của đơn vị ít nhất 07 ngày làm việc trước khi nộp hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG, CÁCH THỨC

TỔ CHỨC PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA

I. Hình thức thi đua

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo chuyên đề (theo đợt) các đơn vị chủ yếu xét khen thưởng của cấp mình.

II. Nội dung tổ chức phong trào

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Hàng năm, các đơn vị trực thuộc tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

III. Cách thức tổ chức

1. Trên cơ sở mục tiêu phấn đấu nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo hàng năm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong phạm vi toàn ngành.

2. Căn cứ nội dung phong trào thi đua do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phát động, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức phát động phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý của đơn vị các nội dung cụ thể sau:

- Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của đơn vị;

- Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của các phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với thực tế và để làm căn cứ khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết;

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tạo mọi điều kiện để thu hút nhiều đối tượng tham gia. Nâng cao vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến phải là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong tổ chức các phong trào thi đua.

3. Phát động phong trào

- Việc phát động phong trào thi đua thường xuyên được tổ chức vào dịp đầu năm học; đối với các phòng trào thi đua chuyên đề thì phát động theo đợt.

- Tổ chức phát động thi đua tại hội nghị tổng kết năm học; hội nghị công chức, viên chức; hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; ... hoặc gắn với các cuộc mít tinh kỷ niệm ngày lễ lớn của dân tộc; ngày Nhà giáo Việt Nam, ...

IV. Đăng ký thi đua

Đầu năm học, các trường, trung tâm, các phòng trực thuộc sở (gọi tắt là đơn vị) tổ chức cho các cá nhân, tập thể trong đơn vị đăng ký thi đua. Việc đăng ký danh hiệu thi đua các tập thể, cá nhân được tiến hành tại đơn vị và gửi bản tổng hợp đăng ký thi đua về Văn phòng Sở trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

V. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo và phát động phong trào thi đua trong ngành giáo dục và đào tạo; đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chủ trì tổ chức phát động phong trào thi đua của đơn vị mình; tổ chức tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng hoặc đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng hoặc trình khen thưởng.

VI. Quy trình, tuyến trình khen thưởng

1. Quy trình khen thưởng: Việc xét trình khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được thực hiện từ các đơn vị; phải căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và kết quả đánh giá xếp loại công chức, viên chức cuối năm của đơn vị theo quy định; kết quả đánh giá phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

2. Tuyến trình khen thưởng

2.1. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi sơ kết, tổng kết lựa chọn điển hình thì cấp đó xem xét khen thưởng. Trường hợp thành tích đặc biệt tiêu biểu xuất sắc thì đơn vị chủ trì phát động thi đua đề nghị cấp trên khen thưởng.

2.2. Thủ trưởng đơn vị trình khen chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với kết quả thẩm định hồ sơ và các số liệu kê khai trong báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

VII. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo trong dịp tổ chức hội nghị tổng kết năm học hoặc trong các hội nghị, các lễ kỷ niệm cấp ngành. Người công bố các quyết định theo thẩm quyền khen thưởng của ngành do Ban tổ chức hội nghị (buổi lễ) phân công thực hiện.

2. Việc tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là dịp để biểu dương, tôn vinh những điển hình tiên tiến, do vậy phải tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả, có sức lan tỏa, nêu gương. Thủ trưởng đơn vị tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của thành phố cho các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý trong dịp tổ chức hội nghị tổng kết năm công tác của đơn vị hoặc lồng ghép vào các hội nghị, các lễ kỷ niệm có nội dung liên quan để tiết kiệm chi phí và thời gian.

PHẦN III

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

I. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1.1 Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng hàng năm cho cá nhân vào dịp tổng kết năm học; trong năm học có đăng ký thi đua và đạt các tiêu chuẩn quy định cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

1.3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

1.4. Thời gian nghỉ thai sản theo, quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

1.5. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

1.6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Có sáng kiến để tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo thành phố Cần Thơ công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học ngành giáo dục và đào tạo thành phố Cần Thơ nghiệm thu công nhận được áp dụng tại đơn vị.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của mỗi đơn vị.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp thành phố do người đứng đầu thành phố xem xét, công nhận.

4. Danh hiệu “ Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp thành phố.

Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu thành phố xem xét, công nhận.

5. Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân

Đối tượng và tiêu chuẩn xét thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

II. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “ Tập thể lao động tiên tiến”

1.1. Tiêu chuẩn chung: Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm học; trong năm học có đăng ký thi đua cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- e) Tổ chức đảng (nếu có) đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

1.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các trường phổ thông nhiều cấp học, trường THPT, trường dạy trẻ khuyết tật, trung tâm

Trong 4 tiêu chuẩn xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện các lĩnh vực công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

2.1. Tiêu chuẩn chung

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm học; trong năm học có đăng ký thi đua cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- e) Tổ chức đảng (nếu có) đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” trở lên. Đối với tập thể không có tổ chức đảng phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bằng văn bản.

2.2 Tiêu chuẩn cụ thể đối với các trường phổ thông nhiều cấp học, trường THPT, trường dạy trẻ khuyết tật, trung tâm

Trong các tiêu chuẩn xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao sẽ căn cứ vào kết quả thực hiện các lĩnh vực công tác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Tỷ lệ công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: không quá 60% tổng số đơn vị trực thuộc đơn vị.

3. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố

3.1. Đối tượng xét tặng

a) Các tập thể tiêu biểu trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phát động được đánh giá, bình xét khi sơ, tổng kết từ 05 năm trở lên.

b) Các tập thể là thành viên trong khối thi đua do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo qui định của thành phố. Việc công nhận là “tập thể tiêu biểu xuất sắc” để được xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân thành phố phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh và suy tôn tại các khối thi đua.

4. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng hàng năm (khi kết thúc năm học) cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất dẫn đầu phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo phát động của mỗi cấp học.

Lưu ý: Khi kết thúc năm học, các Phòng GD&ĐT quận, huyện; các đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả và trình khen thưởng Cờ thi đua Bộ GD&ĐT cho các tập thể (01 đơn vị/ cấp học) có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo phát động.

5. Cờ thi đua của Chính phủ

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho các tập thể sau:

- Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua thành phố. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp thành phố.

- Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

PHẦN IV

TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

I. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (thực hiện nhiệm vụ năm học): Giấy khen được tặng cho cá nhân, tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Đối với cá nhân:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2. Đối với tập thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- d) Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Khen thưởng thành tích chuyên đề

2.1. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước;

b) Đạt thành tích tốt được bình xét trong các phong trào thi đua do Sở Giáo dục và Đào tạo phát động.

2.2. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải cao tại các kỳ thi, hội thi, hội diễn,... đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt giải Nhì, Ba, Khuyến khích tại các kỳ thi, hội thi, hội diễn, ... cấp quốc gia, khu vực trở lên.

b) Tập thể, cá nhân đạt giải Khuyến khích tại các kỳ thi giải quốc tế, Châu Á, Đông Nam Á .

c) Những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, vận động viên đạt giải Nhì, Ba, Khuyến khích tại các kỳ thi giải quốc tế, Châu Á, Đông Nam Á.

d) Tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích tại các kỳ thi, hội thi, hội diễn, ... do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Trong một cuộc thi, hội thi, hội diễn, ... nêu trên nếu một cá nhân tham dự và đạt giải cao ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 giấy khen cho thành tích cao nhất.

Việc tặng thưởng giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề và do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trực tiếp xem xét, quyết định.

II. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Khen thưởng theo công trạng

1.1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

2. Khen thưởng thành tích chuyên đề

2.1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phát động.

b) Tỷ lệ đề nghị khen thưởng không quá 10% tập thể, 5% cá nhân (đối tượng trực tiếp tham gia) đối với phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên.

2.2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng cho tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua chuyên đề do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban, ngành, đoàn thể Trung ương phát động đảm bảo các điều kiện sau:

a) Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua và Hướng dẫn tổng kết khen thưởng do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban, ngành, đoàn thể Trung ương ban hành;

b) Việc sơ kết, tổng kết được tiến hành sau 03 năm kể từ khi phát động phong trào và được Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

c) Số lượng và tiêu chuẩn khen thưởng căn cứ vào quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban, ngành, đoàn thể Trung ương. Trường hợp không qui định số lượng thì được tính theo tỷ lệ không quá 10% tập thể, 5% cá nhân.

2.3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải cao tại các kỳ thi, hội thi, hội diễn...đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt giải Nhất (huy chương vàng) tại các kỳ thi, hội thi, hội diễn, ...cấp quốc gia, khu vực.

b) Tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba (huy chương vàng, bạc, đồng) tại các kỳ thi giải quốc tế, Châu Á, Đông Nam Á .

c) Những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, vận động viên đạt giải Nhất (huy chương vàng) tại các kỳ thi giải quốc tế, Châu Á, Đông Nam Á).

d) Trong một cuộc thi, hội thi, hội diễn, nếu một cá nhân tham dự và đạt giải cao ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 Bằng khen cho thành tích cao nhất.

3. Khen thưởng thành tích đột xuất

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng cho tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

3.1. Có hành động dũng cảm phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân, của nhà nước trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, gìn giữ, bảo vệ an ninh trật tự xã hội có phạm vi ảnh hưởng lớn, có tác dụng nêu gương học tập trong toàn ngành, toàn thành phố được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

3.2. Có thành tích đạt và vượt các chỉ tiêu (trên 10%) trước thời gian qui định (30 ngày) theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

3.3. Có phát minh sáng chế, ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ đem lại hiệu quả được Hội đồng Khoa học cấp thành phố hoặc Trung ương chứng nhận.

III. BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có ít nhất 02 giải pháp đổi mới, sáng tạo trong giáo dục, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý, quản trị đơn vị mang lại lợi ích thiết thực được tập thể ghi nhận hoặc chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố, Bộ trở lên đã được nghiệm thu, ứng dụng mang lại hiệu quả cao, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về ngành, lĩnh vực thẩm định, xác nhận;

b) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác nhận;

c) Có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cấp có thẩm quyền xác nhận.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua; xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; khuyến khích được nhiều tập thể, cá nhân tự nguyện tham gia thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học;

b) Có thành tích xuất sắc, đột xuất trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Lưu ý: Khi kết thúc năm học, các đơn vị báo cáo kết quả và trình khen thưởng Bằng khen Bộ về việc thực hiện phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và

Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo phát động với số lượng như sau: mỗi đơn vị trực thuộc đề nghị 01 tập thể hoặc 01 cá nhân; mỗi phòng giáo dục và đào tạo đề nghị 01 tập thể và 01 cá nhân.

IV. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Các thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng khen thưởng thành phố phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong thành phố;

c) Đã được tặng bằng khen thành phố và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Các thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng khen thưởng thành phố phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong thành phố;

c) Đã được tặng bằng khen thành phố và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp thành phố hoặc có 02 lần được tặng bằng khen cấp thành phố.

V. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét theo qui định tại Điều 6, Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn.

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành giáo dục

a) Có thời gian công tác trong ngành giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định 05 năm;

c) Đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương;

d) Có đủ thời gian công tác quy định nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

đ) Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, nay đơn vị giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

2. Cá nhân ngoài ngành giáo dục: đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục; hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục được sở giáo dục và đào tạo và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

VI. Huân chương; huy chương các loại

Đối tượng, tiêu chuẩn xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

PHẦN V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

I. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo thành phố tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng gồm: Hội đồng từ 9 đến 11 thành viên. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng là lãnh đạo Công đoàn Ngành, một số lãnh đạo phòng chuyên môn và công chức làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

3. Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

a) Tham mưu cho thủ trưởng đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho thủ trưởng đơn vị quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng;

e) Ban hành quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo thành phố hoạt động theo quy chế và quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Sở là thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của ngành giáo dục và đào tạo

II. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trực thuộc

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị trực thuộc ngành giáo dục và đào tạo thành phố tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng gồm: Hội đồng từ 9 đến 11 thành viên. Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng là đại diện tổ chức đoàn thể, tổ trưởng một số tổ chuyên môn và công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị.

3. Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

a) Tham mưu cho thủ trưởng đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho thủ trưởng đơn vị quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng;

e) Ban hành quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo thành phố hoạt động theo quy chế và quy định của pháp luật.

5. Tổ Văn phòng hoặc Công đoàn cơ sở là thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

PHẦN VI

THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

I. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được

1. Hồ sơ khen thưởng

- Tờ trình, danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị gồm 01 bộ (bản chính).

- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị; các khối thi đua của Sở gồm 01 bộ (bản chính).

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của cấp trình khen gồm 03 bộ (bản chính).

- Các văn bản khác có liên quan theo từng đối tượng đề nghị khen thưởng gồm 3 bộ (bản chính).

2. Thời hạn nộp hồ sơ

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (bộ phận Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 01 tháng 6 hàng năm. Hồ sơ nộp trễ hạn chỉ được xem xét khen thưởng cấp Sở. Riêng sáng kiến nộp trước ngày 01 tháng 4 hàng năm.

II. Khen thưởng chuyên đề

1. Hồ sơ khen thưởng đối với các hội thi, hội thao, ... do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức gồm 03 bộ (bản chính), gồm có:

- Tờ trình, danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị;

- Biên bản họp xét kết quả hội thi, hội thao của Ban Tổ chức;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (theo Mẫu số 07, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính Phủ) hoặc bảng điểm các tập thể, cá nhân đạt giải hội thi, hội thao, ...

- Các văn bản chỉ đạo tổ chức hội thi, hội thao của cấp TW, thành phố, Bộ, ...;

- Quyết định thành lập Ban Tổ chức; Ban Giám khảo; Điều lệ hội thi, hội thao.

2. Thời hạn nộp hồ sơ

- Đối với đề nghị khen thưởng giấy khen: trước ngày tổ chức lễ tổng kết ít nhất là 5 ngày làm việc.

- Đối với đề nghị khen thưởng bằng khen: trước ngày tổ chức lễ tổng kết ít nhất là 20 ngày làm việc.

III. Khen thưởng đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất

1. Khen thưởng đột xuất: Hồ sơ khen thưởng gồm 02 bộ (bản chính):

- Tờ trình, danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị;

- Biên bản họp xét khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (theo Mẫu số 06, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính Phủ).

2. Khen thưởng đặc biệt xuất sắc đột xuất: Hồ sơ khen thưởng gồm 02 bộ (bản chính):

- Tờ trình, danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị;

- Bản tóm tắt thành tích do đơn vị quản lý trực tiếp thực hiện, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Thời hạn nộp hồ sơ trong 10 ngày làm việc kể từ ngày lập được thành tích hoặc được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

IV. Khen thưởng Kỷ niệm chương

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng gồm 02 bộ (bản chính):

- Tờ trình, kèm theo danh sách (Mẫu 1 - Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Tóm tắt thành tích cá nhân (Mẫu 2, Mẫu 3 - Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Thời hạn gửi hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” gửi trước ngày 15 tháng 3 hàng năm.

V. Khen thưởng Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

Thủ tục và hồ sơ theo qui định của Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

VI. Lưu ý

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đánh máy vi tính trên khổ giấy A4.
- Trong nội dung các báo cáo thành tích không được viết tắt, kể cả các từ và cụm từ thông dụng.
- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải được xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống (trường hợp cần thiết sẽ giảm số lượng từ dưới lên) và dùng phần mềm Excel, font Unicode - Times New Roman.
- Các đơn vị cử công chức, viên chức trực tiếp làm công tác thi đua nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng tại Văn phòng Sở để bộ phận Thi đua - Khen thưởng kiểm tra và thẩm định trước khi nhận hồ sơ.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo (Văn phòng) để được giải đáp, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban TĐ-KT thành phố;
- LĐ Sở;
- CĐN; các phòng thuộc Sở;
- Các PGD&ĐT quận, huyện;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Thắm